



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO SƠ KẾT
thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW
(Gửi kèm theo Báo số 1952/BNV-CTL&BHXH ngày 06 /3/2026 của Bộ Nội vụ)

I. Kết quả 8 năm thực hiện Nghị quyết số 27

1. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu Nghị quyết số 27

1.1. Mục tiêu tổng quát: Đánh giá hệ thống chính sách tiền lương quốc gia hiện nay so với mục tiêu tổng quát Nghị quyết đề ra.

1.2. Mục tiêu cụ thể: so sánh, đánh giá các nội dung sau so với mục tiêu đề ra tại Nghị quyết

a) Đối với khu vực công

- Việc điều chỉnh tăng mức lương cơ sở; định kỳ nâng mức lương cơ sở.
- Việc xây dựng chế độ tiền lương mới (*theo nội dung cải cách chính sách tiền lương, gắn với lộ trình cải cách hành chính, tinh giản biên chế; đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết của Trung ương*).
- So sánh tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức với mức lương thấp nhất bình quân các vùng của khu vực doanh nghiệp (*thống kê tình hình tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 theo biểu mẫu đính kèm*).

b) Đối với khu vực doanh nghiệp

- Việc điều chỉnh tăng mức lương tối thiểu vùng định kỳ trên cơ sở khuyến nghị của Hội đồng Tiền lương quốc gia. Việc tự chủ của các doanh nghiệp về chính sách tiền lương (tự thương lượng, thỏa thuận giữa người sử dụng lao động với người lao động và đại diện tập thể người lao động về tiền lương).
- Việc thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với doanh nghiệp nhà nước theo các nội dung của Đề án cải cách chính sách tiền lương được phê duyệt (*đánh giá kết quả thí điểm và áp dụng sau thí điểm*).
- Việc thực hiện quản lý lao động, tiền lương trong doanh nghiệp nhà nước theo phương thức khoán chi phí tiền lương gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đến năm 2025 và tiến tới giao khoán nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vào năm 2030.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các nội dung cải cách

Bao gồm đánh giá mức độ đạt được, các nội dung chưa đạt được - nguyên nhân khách quan và chủ quan theo các nội dung nêu tại điểm 3 mục II Nghị quyết số 27, cụ thể:

2.1 Nội dung cải cách đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (khu vực công)

- Về cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm sử dụng quỹ tiền lương và kinh phí chi thường xuyên để thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng; quy chế thưởng định kỳ; việc tự cân đối ngân sách thực hiện chi thu nhập tăng thêm; việc tự chủ tiền lương ở các đơn vị sự nghiệp công lập...)

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện nội dung cải cách khu vực doanh nghiệp

Bao gồm đánh giá mức độ đạt được, các nội dung chưa đạt được - nguyên nhân khách quan và chủ quan theo các nội dung nêu tại điểm 3.2 khoản 3 mục II Nghị quyết số 27, cụ thể:

- Về mức lương tối thiểu vùng (*chính sách tiền lương tối thiểu vùng theo tháng, theo giờ; việc điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng*).

- Về cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập

- Về chế độ tiền lương đối với doanh nghiệp nhà nước

3. Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

Bao gồm đánh giá mức độ đạt được, các nội dung chưa đạt được - nguyên nhân khách quan và chủ quan theo các nội dung tại mục III Nghị quyết số 27, cụ thể:

3.1. Công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức

3.2. Việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm (*việc rà soát, hoàn thiện văn bản pháp lý có liên quan; việc xây dựng và hoàn thiện danh mục vị trí việc làm bản mô tả công việc, xác định cơ cấu công chức, viên chức, cấp bậc hàm sĩ quan; xác định khung năng lực theo từng vị trí việc làm và tình hình biên chế; kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy*).

3.3. Việc xây dựng và ban hành chế độ tiền lương mới (*việc xây dựng các dự thảo văn bản có liên quan, việc phân loại chức vụ tương đương trong hệ thống chính trị...*).

3.4. Các giải pháp tài chính ngân sách (*việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới*

mô hình tăng trưởng, về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về phát triển kinh tế tư nhân, về phát triển kinh tế nhà nước, về cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công nhằm phát triển nguồn thu bền vững, tăng cường vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận khác có liên quan...; việc thực hiện các nhiệm vụ cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước; việc thực hiện tăng thu dự toán ngân sách Trung ương và địa phương cho cải cách chính sách tiền lương; việc nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước; việc tiếp tục sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư cho các năm sau; việc bãi bỏ các khoản hi ngoài lương có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; việc chuyển đổi từ phí sang giá dịch vụ sự nghiệp công, việc bảo đảm nguồn cải cách chính sách tiền lương của các đơn vị sự nghiệp công lập...).

3.5. Kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, các đơn vị sự nghiệp công lập, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (có số liệu cụ thể).

3.6. Về hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước: Việc sửa đổi, hoàn thiện pháp luật có liên quan (về cán bộ, công chức, viên chức, lao động, doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, tiền lương...) trong khu vực công và khu vực doanh nghiệp; việc phân cấp, giao quyền tự chủ trong tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, bổ nhiệm, trả lương và quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đối tượng và tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức và tích hợp với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác có liên quan; việc hoàn thiện cơ chế thỏa thuận về tiền lương trong doanh nghiệp; vai trò của tổ chức công đoàn; công tác điều tra, công bố thông tin, số liệu; nâng cao năng lực, hiệu quả công tác nghiên cứu cơ bản về thiết kế chính sách về lao động và tiền lương; việc phối hợp và trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; về công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; việc nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số và cơ chế báo cáo, công khai, minh bạch thông tin, số liệu về tổ chức bộ máy nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các khoản chi tiền lương khu vực công.

4. Đánh giá chung

4.1. Kết quả đạt được

4.2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

4.3. Bài học kinh nghiệm

II. Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

1. Dự báo bối cảnh, tình hình mới ảnh hưởng đến việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương

(bao gồm dự báo bối cảnh trong và ngoài nước tác động đến cải cách chính sách tiền lương; về xu hướng lao động, việc làm, tiền lương gắn với “cách mạng” tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với đột phá khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; dự báo về tốc độ tăng trưởng kinh tế; dự báo về nguồn lực cải cách tiền lương...).

2. Quan điểm chỉ đạo, yêu cầu mới (nếu có)

3. Các mục tiêu (đối với khu vực công và khu vực tư)

- Mục tiêu tổng quát
- Mục tiêu đến năm 2030
- Mục tiêu đến năm 2045

4. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

III. Đề xuất, kiến nghị

1. Đề xuất, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư

2. Đề xuất, kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ

3. Đề xuất, kiến nghị với các ban, bộ, ngành Trung ương

4. Đề xuất, kiến nghị với các tỉnh uỷ, thành uỷ

Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Biểu số 2

TIỀN LƯƠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2025

[illegible]